**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 5**

Từ ngày 7 / 10 / 2024 đến ngày 11 / 10 / 2024

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ | Ngày | Môn | Tiết | Tên bài dạy |
| HAI | Sáng  7 / 10 | TViệt | 29 | Bài đọc 1: Cau ( T1) |
| TV | 30 | Bài đọc 1: Cau ( T2) |
| Toán | 21 | Yến , tạ , tấn (T1) |
| BA | Sáng | SHĐ + HĐTN | 5+ 13 | SHĐ + Viết thư cho tương lai |
| T Việt | 31 | Bài viết 1: Tả cây cối |
| TV | 32 | Kể chuyện : chiếc ví |
| Toán | 22 | Yến , tạ , tấn ( T2 ) |
| 8 / 10 | K.học | 9 | Bài 5: sự chuyển động của không khí |
| Chiều | C . Nghệ | 5 | Bài 3: một số loại cây cảnh phổ biến |
| Sử + Địa | 9 | Bài 3: thiên nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ |
| TƯ | Chiều | Sử +Địa | 10 | Bài 3: thiên nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ ( tt) |
| HĐTN | 14 | Niềm tự hào của em |
| GDTC | 10 | Ôn động tác đi đều |
| 9 / 10 |  |  |  |
| NĂM | Sáng | TV | 33 | Bài đọc 2: một người chính trực |
| TOÁN | 23 | Giây |
| TOÁN | 24 | Thế kỉ |
| Đ. Đức | 5 | Em cảm nhận sự cảm thông , giúp đỡ người gặp khó khăn |
| K . học | 10 | Bài 5: sự chuyển động của không khí ( tt) |
| 10/10 |  |  |  |
| SÁU | Sáng | TV | 34 | LTVC : Nhân hóa |
| TV | 35 | Bài viết 2: luyện tập tả cây cối |
| Toán | 25 | Bài toán liên quan đến rút về đơn vị |
| M. thuật | 5 | Bài 3: những vật liệu khác nhau |
| 11 /10 | SHTT+ HĐTN | 5+ 15 | Tổng kết tuần 5 + trò chơi chuyến xe kì thú |

Ngày 5 tháng 10 năm 2024

Tổ Trưởng

GV

Huỳnh Thị Mỹ Lệ Lê Trịnh Thục Quyên

**Đạo đức : Tuần 5**

# **CHỦ ĐỀ 2: CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN**

# **BÀI 3: EM NHẬN BIẾT SỰ CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ NGƯỜ** **( Tiết 1 ) - TCT : 5**

**Ngày thực hiện :ngày 10 tháng 10 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Kiến thức :**  *HS sẽ:*

-Nêu được một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

- Biết vì sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*-Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất -** Góp phần hình thành phẩm chất nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**a. Đối với giáo viên :** Giáo án . Tranh, hình ảnh về sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

**b. Đối với học sinh :** SHS.Tranh ảnh và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động : ( 5 phút )**  - GV nêu tên trò chơi: *Bịt mắt tìm đồ vật.*  - GV hướng dẫn luật chơi:  *+ GV mời 2 - 4 em HS tham gia trò chơi.*  - GV đặt câu hỏi cho HS sau khi hoàn thành trò chơi:  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét và chốt đáp án:  - GV dẫn dắt HS vào bài học: ***Bài 1: Em nhận biết sự cảm thông giúp đỡ người gặp khó khăn ( tiết 1)***  **2. Hoạt động hình thành kiến thức :**  **Hoạt động 1. Quan sát tranh và trả lời câu hỏi**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  *-* GV nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp.  **Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi**  **-** GV yêu cầu HS đọc câu chuyện SGK **và trả lời câu hỏi**  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp.  **Hoạt động 3. Đọc ý kiến và thực hiện theo yêu cầu**  - GV chia lớp thành các nhóm học tập.  - GV yêu cầu các nhóm đọc ý kiến trong SGK  - GV mời đại diện các nhóm trả lời. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp:  **3. Hoạt động củng cố nối tiếp :**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  + Đọc lại bài học *Em nhận biết sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn. ( Tiết 2 )* | - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn luật chơi.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu vào bài mới.  - HS quan sát tranh.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc câu chuyện.  - HS làm việc theo nhóm.  - HS đọc các ý kiến.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY : ( nếu có )**

**………………………………………………………………………………………………**

**………………………………………………………………………………………………**

**MÔN : CÔNG NGHỆ Số tiết CT : 5**

**CHỦ ĐỀ 1: CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG**

**BÀI 3: MỘT SỐ LOẠI CÂY CẢNH PHỔ BIẾN**

**Thời gian thực hiện: ngày 8 tháng 10 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Bài học này nhằm hình thành và phát triển ở HS năng lực và phẩm chất với những biểu hiện cụ thể như sau:

**1. Năng lực**

a. Năng lực công nghệ

Năng lực nhận thức công nghệ: Nhận biết được một số loại cây cảnh phổ biến

b. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự tìm hiểu, mô tả được đặc điểm một số loại cây cảnh ở trường học, gia đình hoặc địa phương.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Giới thiệu được với bạn bè, người thân một số loại cây cảnh phổ biến ở địa phương.

**2. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Có ý thức tìm hiểu về các loại cây cảnh trong đời sống

- Trách nhiệm: Yêu thích cây cảnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**GV** : Hình ảnh hoặc mẫu vật về một số cây cảnh trong SGK: cây quất, cây lưỡi hổ, cây kim phát tài, cây thiết mộc lan

**HS** : mẫu vật về một số cây cảnh khác phổ biến ở địa phương

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động: 5P** | |
| - Tổ chức “Thi kể” Hãy kể tên một số loại cây cảnh thường trồng ở trường học, gia đình, hoặc khu vực sinh sống.  - Đặt thêm câu hỏi:  - GV hướng dẫn vào bài mới | Thi kể nhanh xem ai kể được nhiều, không trùng với người kể trước |
| **2. Hoạt động khám phá : 25P**  **2.1. Cây quất – Nhận biết cây quất** | |
| - Thực hiện theo nhóm quan sát hình ảnh trang 12 SGK và mô tả đặc điểm cây quất  - GV gọi đại diện nhóm trả lời  - Nhận xét và chốt câu trả lời:  - Yêu cầu quan sát cây quất và thảo luận trả lời câu hỏi:  - Nhận xét và chốt câu trả lời  - Mở rộng: Có thể xem video về đặc điểm tác dụng của cây quất  - Chốt kiến thức: | - Quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi  - Nhóm khác nhận xét và bổ sung  - Thảo luận để trả lời  - Đọc bài. |
| **2.2. Cây lưỡi hổ - Nhận biết cây lưỡi hổ** | |
| - Yêu cầu quan sát hình ảnh trong SGK trang13, mô tả đặc điểm của cây lưỡi hổ  - GV nhận xét và chốt câu trả lời:  - Từ những đặc điểm của cây lưỡi hổ, liên hệ thực  - Nhận xét, chốt câu trả lời:  - Chốt kiến thức: Yêu cầu đọc nội dung trong SGK trang 13 | - HS quan sát và trả lời câu hỏi  - HS khác nhận xét, bổ sung  - Quan sát, trả lời câu hỏi  - Nghe - Đọc nội dung về cây lưỡi hổ trong SGK trang 13 |
| **3. Hoạt động luyện tập: 5P** | |
| - Yêu cầu HS làm bài tập 1,2,3 trong sách bài tập trang 9 sách công nghệ 4  - Gợi ý từng bài và yêu cầu làm bài tập  - Nhận xét HS làm bài và đưa đáp án | - Thực hiện yêu cầu  - Làm bài tập vào sách bài tập |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy: ( Nếu có )**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**TUẦN 4 MÔN : TOÁN**

**Bài 14: TẤN, TẠ, YẾN (Tiết 21 )**

**Thời gian thực hiện: ngày 7 tháng 10 năm 2024**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn.

- Mối quan hệ giữa các đơn vị yến, tạ, tấn và với đơn vị ki-lô-gam.

- Biết chuyển đổi và tính toán với các đơn vị đo khối lượng đã học (trong những trường hợp đơn giản)

- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đo khối lượng.

**2. Năng lực chung.**

* Năng lực tư duy và lập luận toán học.
* Năng lực giao tiếp toán học.
* Năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất.**

- Yêu thích môn toán.

- Có ý thức khi tham gia giao thông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, SGK toán tập 1, thẻ ghi các đơn vị đo khối lượng đã học, cân đồng hồ trên 10kg, 1 túi gạo 10kg.

- HS: SGK, VBT tập 1, ĐDHT; tìm hiểu trước ở nhà thông tin về cân nặng của một số vật có khối lượng lớn (VD: cân nặng của một chiếc xe máy, cân nặng của một con bò...)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5p)** | |
| - Cho hs chơi trò chơi “Ghép thẻ”  - Cách chơi:  -GV nhận xét trò chơi.  \* Giới thiệu bài :  -GV ghi bảng | - HS chơi  - Các nhóm chia sẻ, nhận xét.  - HS lắng nghe.  -Hs viết vào vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức:** (10p) | |
| - Yêu cầu HS mở SGK/35, làm việc N2:  - GV trình chiếu tranh trong sgk, yêu cầu vài hs đọc trước lớp  -Yêu cầu hs kể trước lớp.  -Yêu cầu hs đọc và nhận xét bảng con của một số hs.  - Cho lớp chơi trò chơi  - GV nhận xét trò chơi- chốt kiến thức bài học | - Hs đọc lại  -Hs đọc và nhận xét. (bạn viết đúng/sai) |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập : (15p)** | |
| **Bài 1.**  - Gọi HS đọc đề bài 1.  + Bài 1 yêu cầu làm gì?  - HS trả lời  - GV nhận xét kết quả, tuyên dương. | - HS đọc đề.  - HS trả lời.  - HS suy nghĩ làm cá nhân. |
| **Bài 2.**  - Bài 2 a yêu cầu em làm gì ?  - Yêu cầu hs làm bài Cá nhân – N2 – Chia sẻ trước lớp.  - Tổ chức Trò chơi  -Yêu cầu hs điều khiển hỏi bạn cách làm bài trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương.  Tương tự làm các BT còn lại  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4.Hoạt động củng cố và nối tiếp:** (5p)  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau: *Tấn , tạ , yến (tt)* | - Điền số thích hợp.  - Hs làm bài Cá nhân vào vở BTT  - 1 HS đọc  - Hs làm bài Cá nhân   * HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: (nếu có )**

...................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................

**TOÁN - Bài 14: TẤN, TẠ, YẾN (Tiết 22 )**

**Thời gian thực hiện: ngày 8 tháng 10 năm 2024**

**II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn.

- Mối quan hệ giữa các đơn vị yến, tạ, tấn và với đơn vị ki-lô-gam.

- Biết chuyển đổi và tính toán với các đơn vị đo khối lượng đã học (trong những trường hợp đơn giản)

- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đo khối lượng.

**2. Năng lực chung.**

* Năng lực tư duy và lập luận toán học.
* Năng lực giao tiếp toán học.
* Năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất.**

- Yêu thích môn toán.

- Có ý thức khi tham gia giao thông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, SGK toán tập 1, thẻ ghi các đơn vị đo khối lượng đã học

- HS: SGK, VBT tập 1, ĐDHT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5p)** | |
| - Cho hs chơi trò chơi “Ghép thẻ”  - Cách chơi:  -GV nhận xét trò chơi.  - GV giới thiệu bài mới . | - HS lắng nghe.  -Hs viết vào vở |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập : (15p)** | |
| **Bài 3.**  - Gọi HS đọc bài 3.  - Yêu cầu hs chia sẻ ý a trước lớp  + Em có nhận xét gì về các đơn vị đo khối lượng: tấn, tạ, yến, kg ?  - Yêu cầu hs chia sẻ ý a trước lớp  - Yêu cầu hs nêu cách làm  - GV nhận xét tuyên dương. | -Hs đọc  -Hs làm bài Cá nhân  - HS chia sẻ ý b:  -Đổi 2 đơn vị đo khối lượng thành 1 đơn vị đo khối lượng. |
| **Bài 4.**  **-**Yêu cầu hs đọc đề  Giải cá nhân -Trao đổi N2 - chia sẻ trước lớp.  - HS làm bài , trao đổi với bạn  - GV nhận xét – kết luận | -1hs đọc đề  -Hs làm bài cá nhân, trao đổi kết quả với bạn, giải thích cách làm |
| **3. Hoạt động vận dụng : (5p)** | |
| **Bài 5**  -Yêu cầu hs đọc Bài 5.  + Em hiểu biển báo bên cầu như thế nào?  - Yêu cầu hs làm bài Cá nhân-N4- 1hs làm bảng phụ chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét  **4.Hoạt động củng cố và nối tiếp:** (5p)  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài tiếp theo: | -HS đọc bài  - 1Hs chia sẻ trước lớp: |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: ( nếu có )**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**TOÁN - Bài 15: GIÂY (Tiết 23)**

**Thời gian thực hiện: ngày 10 tháng 10 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được đơn vị đo thời gian: giây

- Biết mối quan hệ giữa giây và phút.

- Vận dụng được đơn vị đo thời gian “giây” vào thực tế cuộc sống.

**2. Năng lực chung.**

* Năng lực tư duy và lập luận toán học.
* Năng lực giao tiếp toán học.
* Năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất.**

- Biết chăm chỉ học tập nghiêm túc.

- Biết quý trọng thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Kế hoạch bài dạy; SGK Toán tập 1; Một chiếc đồng hồ thật, loại có cả ba kim giờ, phút, giây và có các vạch chia theo từng phút.

- HS: SGK, VBT tập 1, ĐDHT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động : (5p)** | |
| GV tổ chức trò chơi “Gọi tên” để trả lời các câu hỏi về đơn vị đo thời gian.  - GV cho HS trả lời các câu hỏi:  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên  *\* Giới thiệu bài:*  -Gv ghi tựa bài lên bảng | - HS chơi  - Hs điều khiển cả lớp cùng chơi.  -Hs viết vào vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức:** (10p) | |
| \* Thao tác với đồ dùng trực quan.  **-** Gv cho hs quan sát đồng hồ thật hoặc trên màn hình, trả lời các câu hỏi:  - Gv yêu cầu hs nhắc lại  - GV nhận xét – chốt kiến thức | - Đồng hồ có 3 kim, đó là kim chỉ giờ, chỉ phút và chỉ giây  - hs thực hành |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập: (12p)** | |
| **Bài 1.**  **-** Yêu cầu hs đọc yêu cầu bài 1  -Yêu cầu hs làm bài cá nhân vào vở BT toán,  - Yêu cầu 2-3 hs đọc thời gian trên từng cặp đồng hồ trước lớp.  - Gv nhận xét, tuyên dương | - Hs đọc  -Hs thực hiện, nhận xét đánh giá lẫn nhau. |
| **Bài 2.**  -Yêu cầu hs đọc yêu cầu bài tập 2  - Hs làm bài cá nhân vào vở bài tập toán, trao đổi nhóm đôi, giải thích cách làm và chia sẻ trước lớp bằng cách thực hiện bài tập trên Học 10.  -Yêu cầu vài hs giải thích cách làm trước lớp  - Gv nhận xét, tuyên dương  - Tương tự HS làm các BT còn lại | -Hs đọc bài  -Hs thực hiện – trao đổi - chia sẻ - nhận xét lẫn nhau – báo cáo kết quả với gv |
| **4. Hoạt động vận dụng : (5p)** | |
| GV có thể cho HS vận dụng thêm một số BT khác  **4.Hoạt động củng cố và nối tiếp:** (3p)  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài tiếp theo: Thế kỉ | -Hs trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: ( nếu có )**

...................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................

**TOÁN - BÀI 16: THẾ KỶ (Tiết 24)**

**Thời gian thực hiện: ngày 10 tháng 10 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nhận biết được thế kỉ cũng là một đơn vị đo thời gian

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thế kỉ.

**2. Năng lực chung.**

* Năng lực tư duy và lập luận toán học.
* Năng lực giao tiếp toán học.
* Năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất.**

- Biết chăm chỉ học tập nghiêm túc.

- Biết quý trọng thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

SGK và băng giấy vẽ sơ đồ về năm sinh của mỗi người trong gia đình như trong tranh khởi động ( nhằm gợi nên biểu tượng về trục thời gian ).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động : ( 5p)** | |
| - Yêu cầu hs mở SGK, đọc câu hỏi của chú voi.  *Để trả lời được câu hỏi của chú voi.*  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm 4 trả lời các câu  -Yêu cầu hs chia sẻ trước lớp  - Năm nay là năm bao nhiêu ?  -Gv nhận xét:  -GV giới thiệu bài mới – ghi bảng | - HS láng nghe  - HS tả lời  -Hs viết vào vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức:(10p)** | |
| -Yêu cầu hs thảo luận N4 đọc thông tin trong sách và trả lời các câu hỏi :  -HS tả lời  - Gv nhận xét- chốt kiến thức | **-**HS đọc |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập :(15p)** | |
| **Bài 1.**  **-**Yêu cầu hs đọc đề bài  - Yêu cầu hs làm Cá nhân – Trao đổi N2 – Chia sẻ trước lớp theo câu hỏi:  - Yêu cầu hs chia sẻ trước lớp.  - Gv nhận xét | -Hs đọc  - Hs suy nghĩ trả lời cá nhân |
| **Bài 2.**  **-**Yêu cầu hs đọc đề bài  - Yêu cầu hs làm Cá nhân – Trao đổi N2 – chia sẻ trước lớp.  -Khuyến khích hs có thể nêu thêm ví dụ về năm và thế kỉ theo bài 2  **-**Gv nhận xét | **-**Hs đọc đề bài  - N2 trao đổi kết quả, giải thích cách làm |
| **Bài 3.**  **-**Yêu cầu hs đọc đề bài  - Yêu cầu hs làm Cá nhân – Trao đổi N2 làm miệng – Chia sẻ trước lớp  **- Tương tự GV cho HS làm các BT còn lại**  **-Yêu cầu hs chia sẻ trước lớp** |  |
| **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp : (5p)**  **- GV nhận xét , đánh giá tiết học**  **- dặn dò tiết học sau** | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: ( nếu có )**

**…………………………………………………………………………………………**

**MÔN : TOÁN**

**Bài 17: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN RÚT VỀ ĐƠN VỊ (Tiết 25 )**

**Thời gian thực hiện: ngày 11 tháng 10 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách giải “ Bài toán liên quan đến rút về đơn vị” và vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học vào thực tế,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Áp dụng được phép tính cộng, trừ, nhân, chia

**3. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Chuẩn bị một số tình huống đơn giản dẫn tới nhu cầu tính giá trị một phần (một đơn vị đo đại lượng như độ dài, khối lượng, giá cả, …)

-Bảng phụ, phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động :(5p)** | |
| Yêu cầu quan sát tranh(trang 41) và cho biết tranh vẽ gì? Hai bạn nói gì với nhau ?  - Gv nhận xét  \*Giới thiệu bài:- Gv ghi bảng. | - HS dự đoán kết quả  -Hs nhắc lại và viết bài vào vở. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức: ( 10p)** | |
| -Yêu cầu hs đọc bài toán trong sách/41  -Yêu cầu hs làm việc N2 phân tích bài toán giống như 2 bạn ở trong sách.  -Yêu cầu hs nhắc lại cách giải bài toán  -Yêu cầu hs thảo luận N2 nêu ví dụ bài toán liên quan đến rút về đơn vị.  - HS trả lời – GV nhận xét | -1 hs đọc  -N2 phân tích bài toán.  -Hs lắng nghe |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập : (15p)** | |
| **Bài 1.**  **-**Yêu cầu hs đọc BT SGK  -Yêu cầu 2 hs phân tích bài toán  -Yêu cầu hs làm bài cá nhân vào vở BTT-Trao đổi N2  -Giáo viên nhận xét  **4.Hoạt động củng cố và nối tiếp : ( 5P)**  -Em hãy nhắc lại cách giải Bài toán liên quan đến rút về đơn vị.  Bài toán liên quan đến rút về đơn vị có thể giải bằng cách nào nữa, chúng ta cùng đến với Bài 3 | **-**Hs đọc bài  **-**Hs đọc bài  -2hs phân tích trước lớp  -Hs nhắc lại. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: ( NẾU CÓ )**

..............................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**Khoa học : Tuần 5 TCT: 9**

**BÀI 5: SỰ CHUYỂN ĐỘNG CỦA KHÔNG KHÍ ( Tiết 1)**

**Thời gian thực hiện : 8 tháng 10 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**:

* Nhận biết được không khí chuyển động gây ra gió và nguyên nhân làm không khí chuyển động.
* Nhận xét, so sánh được mức độ mạnh của gió. Nêu và thực hiện được một số việc cần làm để phòng tránh bão.

**2. Năng lực**:

* *Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá kiến thức.
* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**:

* *Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* *Phẩm chất chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.
* *Phẩm chất trách nhiệm*: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**a. Đối với giáo viên:** Giáo án. . Các tranh ảnh, video liên quan đến bài học.

**b. Đối với học sinh:** SHS . Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động : ( 5phút )**  - GV cho HS xem hình ảnh và dẫn dắt đặt câu hỏi:  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV đặt câu hỏi: *“Vậy cái gì gây ra gió?”*  - GV dẫn dắt vào bài học mới: ***Bài 5 - Sự chuyển động của không khí.***  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới :( 25phút)**  **Hoạt động 1: Tiến hành thí nghiệm nhận biết không khí chuyển động gây ra gió**  - GV chia lớp thành các nhóm 8 HS.  - GV yêu cầu các nhóm đọc thông tin cách thực hiện thí nghiệm trang 20 SGK:  - GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm:  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác.  - GV chốt cách giải thích:  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về sự chuyển động của không khí**  - GV chia lớp thành các nhóm bốn.  - GV hướng dẫn HS tiến hành thí nghiệm theo tiến trình trong SGK:  - GV tổ chức các nhóm quan sát, thảo luận và cho biết  - GV gọi đại diện 1 – 2 nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét, bổ sung.  **3. Hoạt động luyện tập , vận dụng :**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu một số hiện tượng thực tế liên quan đến việc chuyển động của không khí**  ***Nhiệm vụ 1. Trả lời các câu trắc nghiệm***  ***Nhiệm vụ 2. Tìm hiểu một số hiện tượng thực tế liên quan đến việc chuyển động của không khí***  - GV nhận xét, chốt lại phần giải thích.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm làm tốt.  **4. Hoạt động củng cố, dặn dò :**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học,  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Đọc và chuẩn bị trước tiết sau. | - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời câu hỏi mở đầu.  - HS xung phong trả lời:  - HS theo dõi, ghi bài mới.  - HS chia theo nhóm.  - Các nhóm thực hiện theo yêu cầu.    - HS chia theo nhóm.  - Các nhóm thực hiện theo hướng dẫn.    - Các nhóm thực hiện theo yêu cầu.    - HS trả lời:  - HS lắng nghe, thảo luận nhóm tìm đáp án.  - Đại diện các nhóm xung phong trả lời.  - HS lắng nghe, sửa bài.  - HS quan sát, xung phong lên bảng trình bày.    - HS chú ý lắng nghe và tiếp thu. |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY : ( nếu có )**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Khoa học : Tuần 5 TCT: 10**

**BÀI 5: SỰ CHUYỂN ĐỘNG CỦA KHÔNG KHÍ ( Tiết 2)**

**Thời gian thực hiện : 10 tháng 10 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**:

Sau bài học này, HS sẽ:

* Nhận biết được không khí chuyển động gây ra gió và nguyên nhân làm không khí chuyển động.
* Nhận xét, so sánh được mức độ mạnh của gió. Nêu và thực hiện được một số việc cần làm để phòng tránh bão.

**2. Năng lực**:

***Năng lực chung:***

* *Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá kiến thức.
* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**:

* *Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* *Phẩm chất chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.
* *Phẩm chất trách nhiệm*: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**a. Đối với giáo viên:** Giáo án. . Các tranh ảnh, video liên quan đến bài học.

**b. Đối với học sinh:** SHS . Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động : ( 5 phút )**  **b. Cách thức thực hiện:**  - GV chiếu hình ảnh và dẫn dắt đặt câu hỏi:  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: ***Bài 5 - Sự chuyển động của không khí.***  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới :**  **Hoạt động 4: Tìm hiểu về mức độ mạnh của gió** | - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời câu hỏi mở đầu.  - HS lắng nghe và suy nghĩ.  - HS theo dõi, ghi bài mới. |
| - GV chia lớp thành các nhóm 4 HS.  -  GV yêu cầu HS quan sát hình 8 trang 22 SGK và trả lời câu hỏi:  - GV gợi ý HS:  - GV gọi đại diện 1 – 2 nhóm trả lời, cả lớp nhận xét.  - GV đánh giá, nhận xét phần trình bày của HS  - GV yêu cầu HS đọc nội dung mục “Em có biết” trang 22 SGK.  - GV dẫn dắt và đặt câu hỏi:  - GV gọi 1 – 2 HS trả lời, cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS tích cực và trả lời đúng.  **Hoạt động 5: Tìm hiểu một số biện pháp phòng tránh bão**  -  GV yêu cầu HS đọc thông tin Một số biện pháp tránh bão trang 23 SGK.  - GV dẫn dắt, đặt câu hỏi:    - GV đánh giá, nhận xét phần trình bày của HS  **3. Hoạt động luyện tập , vận dụng ;**  **Hoạt động 6: Liên hệ việc phòng tránh bão ở gia đình và địa phương**  ***Nhiệm vụ 1. Trả lời câu hỏi trắc nghiệm.***  ***Nhiệm vụ 2. Liên hệ việc phòng tránh bão pử gia đình và địa phương***  - GV gọi một số HS trả lời, cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV gọi hai HS đọc nội dung kiến thức cốt lõi ở cuối trang 23 SGK.  **4. Hoạt động củng cố, dặn dò :**  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học,  - Đọc và chuẩn bị trước bài sau - ***Bài 6: Vai trò của không khí và bảo vệ môi trường không khí.*** | - HS chia theo nhóm.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS lắng nghe gợi ý.  - HS trả lời:  - HS trả lời:    - HS thực hiện theo yêu cầu.    - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời:  - HS chú ý lắng nghe, ghi nhớ.    - HS chú ý, thực hiện theo yêu cầu của GV. |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY : ( nếu có )**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**MĨ THUẬT 4 Số tiết CT :5**

**CHỦ ĐỀ 2: SỰ KẾT HỢP THÚ VỊ CỦA VẬT LIỆU KHÁC NHAU (4 tiết)**

**Bài 3: Những vật liệu khác nhau** ( tiết 1)

**Ngày thực hiện: ngày 11 tháng 10 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Năng lực mĩ thuật**

*Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu sau:*

- Nhận biết được bề mặt khác nhau; bước đầu tìm hiểu tác giả và sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật có bề mặt khác nhau; biết được cách thực hành tạo bề mặt khác nhau và sáng tạo sản phẩm.

- Tạo được sản phẩm có bề mặt khác nhau và trao đổi, chia sẻ trong thực hành, sáng tạo.

- Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm (nội dung, bề mặt khác nhau…) và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

HS có cơ hội hình thành, phát triển các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, tính toán… thông qua: *Trao đổi, chia sẻ; chuẩn bị đồ dùng và sử dụng được công cụ, họa phẩm, vật liệu… phù hợp với hình thức, ý tưởng sáng tạo sản phẩm…*

**3. Phẩm chất**

Bài học bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm… thông qua một số biểu hiện, như: *Có ý thức chuẩn bị, sưu tầm vật liệu để thực hành; kiên trì thực hiện nhiệm vụ để đạt được yêu cầu của bài học; tôn trọng sáng tạo của bạn bè và người khác; giữ vệ sinh trong thực hành, sáng tạo…*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : (GV và HS):** màu vẽ, đất nặn, vỏ trứng, giấy màu, đất nặn, sợi len, kéo, bút chì, hồ dán, tẩy chì, vở thực hành

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU**

Phân bố nội dung DH ở mỗi tiết:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 1** | – Nhận biết: *Nhận biết màu sắc, bề mặt khác nhau; cách tạo màu, tạo bề mặt khác nhau*  – Thực hành tạo sản phẩm cá nhân: *Sử dụng vật liệu khác nhau để tạo màu, tạo bề mặt khác nhau theo ý thích.* |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Mở đầu/Hoạt động khởi động:** Trò chơi “Nhà thám hiểm” *( 3 phút)* | **HS tham gia trò chơi khởi động** |
| **1. Quan sát, nhận biết (tr.15-Sgk)** *( 6 phút)* |  |
| – Yêu cầu Hs quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi:  + Em hãy chỉ ra chi tiết/vị trí nào trên tác phẩm Chiều ngoại ô (Hình 1), sản phẩm gốc cây tre (Hình 3) có bề mặt trơn nhẵn, xù xì?  + Em hãy kể một số màu sắc trên tấm vải len ở hình 2?  – Tóm tắt nội dung chia sẻ, nhận xét của HS; giới thiệu sản phẩm thủ công và tác giả, tác phẩm điêu khắc. Tóm tắt nội dung quan sát. | Hs quan sát tranh và trả lời câu hỏi  Hs lắng nghe |
| **2. Thực hành, sáng tạo** *( 20 phút):* |  |
| ***2.1. Hướng dẫn HS tìm hiểu cách tạo màu, tạo bề mặt khác nhau ở hình minh họa tr.16-sgk***  – Tổ chức HS quan sát và trả lời câu hỏi:  + Tạo bề mặt thô ráp từ vỏ trứng bằng cách nào?  + Tạo bề mặt xù xì từ giấy bằng cách nào?  + Tạo bề mặt khác nhau từ giấy vụn bằng cách nào?  + Kết hợp các sơi len để tạo màu bằng cách nào?  – Tóm tắt nội dung chia sẻ, nhận xét, bổ sung của HS; hướng dẫn thực hành một số thao tác chính. | ***Hs quan sát cách tạo màu*** |
| ***2.2. Tổ chức HS thực hành, thảo luận***  – Bố trí HS theo vị trí nhóm và hướng dẫn, giao nhiệm vụ cá nhân:  + Thực hành: Sử dụng vật liệu để tạo màu hoặc tạo bề mặt khác nhau theo ý thích (Yêu cầu HS chọn 2 cách theo ý thích để thực hành).  + Quan sát bạn trong nhóm/bên cạnh và chia sẻ ý tưởng của mình (chọn cách thực hành yêu thích làm trước, chọn màu của sợi len/sợi vải/ sợi nylon… để tạo màu); đặt câu hỏi cho bạn (Bạn thích cách thực hành nào? Bạn chọn những màu giấy nào để cắt,…).  – Quan sát, đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS; kết hợp hướng dẫn, gợi mở hoặc hỗ trợ. | ***Hs thực hành theo nhóm***  ***Hs chia sẻ sản phẩm nhóm mình, nhóm bạn*** |
| **3. Cảm nhận, chia sẻ** *( 5 phút)* |  |
| – Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trả lời câu hỏi:  + Em đã sử dụng vật liệu nào để tạo màu/tạo bề mặt khác nhau?  + Em chỉ ra chi tiết có bề mặt nhẵn/trơn, xù xì/ghồ, ghề… trên sản phẩm của mình, của bạn?...  – Gv nhận xét, đánh giá: Kết quả thực hành, hoạt động trao đổi, chia sẻ… của HS | Hs trưng bày sản phẩm |
| **4. Vận dụng** *( 1 phút)* |  |
| – Gợi mở Hs chia sẻ mong muốn thực hành thêm các cách khác và chia sẻ cách thực hành yêu thích  – Hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học | Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….*

Môn học: **LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

Tên bài học: **THIÊN NHIÊN VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (T2)** Tiết: 9

Ngày thực hiện: ngày 8 tháng 10 năm 2024

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Mô tả được đặc điểm địa hình vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. xác định được một số địa danh tiêu biểu (ví dụ: dãy Hoàng Liên Sơn, đỉnh Phan-xi-păng, Cao nguyên Mộc Châu...) trên lược đồ.

- Biết tự chủ thực hiện sử dụng bản đồ, lược đồ.

- Sưu tầm một số tranh ảnh, tư liệu về một số địa danh tiêu biểu của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ và chia sẻ với các bạn trong lớp.

- Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

- Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Yêu và tự hào về cảnh đẹp vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, Bản đồ vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (5 phút)**  - GV cho HS chơi trò chơi: Đuổi hình bắt chữ  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hình thành kiến thức mới (10 phút)**  *\* Kĩ thuật mảnh ghép*  GV chia lớp thành 6 nhóm chuyên gia TLCH  - Nhóm 1, 2: Đọc thông tin Quan sát H1-T15 SGK và tranh ảnh về dãy Hoàng Liên Sơn,  Trung du và cao nguyên Đồng Văn  - Nhóm 3, 4: Đọc thông tin Quan sát H2-T16 SGK, em hãy:  - Nhóm 5, 6:  + Xác định vị trí sông Hồng, sông Đà và sông Lô trên H1-T15 SGK  *\* Nhóm mảnh ghép*  - Y/c các nhóm điểm danh và thực hiện nhóm mảnh ghép  **3. Luyện tập thực hành (15 phút)**  - Đưa các H4,5,6 SGK-T18, y/c HS đọc tên.  - GV chia lớp thành nhóm 4HS, y/c HS thảo luận và TLCH:  - GV nhận xét, tuyên dương  **4. Vận dụng (5phut)**  - Y/c HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ tiết trước: Vào kỳ nghỉ Tết Nguyên Đán,  bạn  Lan cùng bố mẹ đi du lịch ở Sapa (tỉnh Lào Cai).  Theo em,  bạn Lan cần chuẩn bị trang phục như thế nào cho phù hợp?  Vì  sao?  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS chơi: xem hình nêu từ tương ứng với mỗi hình  - HS lắng nghe.  - Các nhóm thảo luận nhiệm vụ được giao  - HS chỉ trên lược đồ  - HS nêu kiến thức trang 15 SGK  - HS nêu kiến thức trang 16 SGK  - HS nêu kiến thức trang 16 SGK  - HS thực hiện  - HS lắng nghe..  - HS đọc  HS thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy *(nếu có)***

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Môn học: **LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ** TCT: 10

Tên bài học: **THIÊN NHIÊN VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (T3)**

Ngày thực hiện: ngày 9 tháng 10 năm 2024

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được một cách đơn giản ảnh hưởng của địa hình,  khí hậu,  sông ngòi đối với đời sống và sản xuất của người dân ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động tìm hiểu về vị trí địa lí vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học

- Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể, có ý thức bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai.

- Yêu và tự hào về cảnh đẹp vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK; VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (5 phút)**  - GV cho HS trò chơi : Vượt chướng ngại vật  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hình thành kiến thức mới (10 phút)**  \**Hoạt động 1:* Ảnh hưởng của thiên nhiên đối với đời sống và sản xuất (Làm việc nhóm 6)  - GV chia nhóm y/c HS đọc thông tin và thảo luận  - GV nhận xét, KL:  \**Hoạt động 2:* Một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai  - Chia lớp thành nhóm 6HS thảo luận:  - GV chọn sản phẩm một số nhóm trình bày  - GV y/c HS đọc thêm phầm thông tin SGK – T17  **3. Luyện tập, thực hành (15 phút)**  - GV cho HS chơi trò chơi: “Phóng viên”  - Y/c 1 HS đóng vai phóng viên phỏng vấn các bạn về một số nét chính chia sẻ cảm nghĩ của mình về Thái Nguyên.  - GV nhận xét, tuyên dương  **4. Vận dụng (5phut)**  - Quan sát H7- T18 SGK em hãy:  Dự đoán những rủi ro có thể xảy ra,  đưa ra lời khuyên cho người dân về việc chọn địa điểm xây dựng nhà ở vùng  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS chơi, chọn đáp án đúng vượt qua được một chướng ngại vật  - HS lắng nghe  HS lắng nghe  HS thảo luận  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy *(nếu có)***

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tên bài: VIẾT THƯ CHO TƯƠNG LAI Số tiết CT: 13**

**Thời gian thực hiện: ngày 8 tháng 10 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Giới thiệu được đặc điểm, những việc làm đáng tự hào của bản thân.

**2. Năng lực**

**Năng lực riêng :**

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

- Sáng tạo những mảnh ghép diệu kì.

- Thể hiện niềm tự hào của bản thân trước lớp.

**3. Phẩm chất**

*- Tự tin, trách nhiệm:* tự tin thể hiện niềm tự hào của bản thân,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV:KHBD, SGK.

- HS: Giấy, bút, bút màu, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Sinh hoạt dưới cờ: Viết thư cho tương lai (35p)**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Hiểu được ý nghĩa và nội dung của cuộc thi Viết thư cho tương lai.  - Hào hứng tích cực tham gia cuộc thi*.*  **b. Cách tiến hành**  - GV Tổng phụ trách Đội giới thiệu cuộc thi Viết thư cho tương lai gồm nội dung chính sau:  + Nêu mục đích tổ chức, ý nghĩa, phổ biến nội dung, hình thức tổ chức của cuộc thi Viết cho tương lai.  + Nội dung: Mỗi HS sẽ viết một bức thư gửi cho chính mình ở một thời điểm trong tương lai  + GV hướng dẫn cụ thể như sau:   * - HS suy nghĩ về ước mơ của bản thân ở một thời điểm trong tương lai. * - Viết một bức thư cho bản thân trong tương lai chia sẻ về những đặc điểm, việc làm đáng tự hào của mình và những ước mơ mong muốn đạt được. | - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe hướng dẫn viết thư.  - HS suy nghĩ về ước mơ của bản thân ở một thời điểm trong tương lai.  - HS viết một bức thư theo yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*……………………………………………………………………………………………………………*

*…………………………………………………………………………………………………………….*

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tên bài: NIỀM TỰ HÀO CỦA EM Số tiết CT: 14**

**Thời gian thực hiện: ngày 9 tháng 10 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Giới thiệu được đặc điểm, những việc làm đáng tự hào của bản thân.

**2. Năng lực**

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

*- Tự tin, trách nhiệm:* tự tin thể hiện niềm tự hào của bản thân,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV:KHBD, SGK.

- HS: Giấy, bút, bút màu, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động: (5p)**  - GV cho HS xem video về Tài năng nhí.  - GV đặt câu hỏi: *Video đã gửi tới các em thông điệp gì?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án*: Video đã cho thấy mỗi bạn nhỏ chúng ta ai cũng có tài năng hay điều mà các em đáng tự hào về bản thân.*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học.   * **2. Hình thành kiến thức mới: (25p)**   **Hoạt động 1: Sáng tạo những mảnh ghép kì diệu.**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm 4 – 6 HS:  - GV nhắc HS chuẩn bị giấy, bìa màu, bút, bút màu, hồ dán,...  - GV nêu nhiệm vụ:   * *- GV gợi ý các nhóm tạo các mảnh ghép theo ý mình*   - Các nhóm tiến hành trao đổi và sáng tạo tác phẩm Những mảnh ghép diệu kì.  - GV hướng dẫn HS làm việc cả lớp:  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ và giới thiệu trước lớp tác phẩm *Những mảnh ghép diệu kì* theo các nội dung sau:   * *Nêu ý tưởng sáng tạo tác phẩm Những mảnh ghép kì diệu của nhóm.* * *Giới thiệu tên và những đặc điểm tự hào của các thành viên trong nhóm.* * *Chia sẻ ý nghĩa tác phẩm Những mảnh ghép kì diệu.*   - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày trước lớp.  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm nhận xét, về tác phẩm của nhóm bạn.  - GV mời 1 – 2 HS chia sẻ về tác mình phẩm ấn tượng nhất.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận  **Hoạt động 2: Thể hiện niềm tự hào của bản thân trước lớp.**  - GV hướng dẫn HS lựa chọn một đặc điểm tự hào của bản thân. Ví dụ: ca hát, thổi sáo, làm ảo thuật, múa, vẽ tranh, làm thơ, diễn kịch,...  *-* GV tổ chức cho HS thể hiện niềm tự hào của bản thân trước lớp.  - GV tổ chức bình chọn phần trình diễn ấn tượng bằng cách giơ tay, sử dụng sticker, tặng sao,...  - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc khi tham gia thể hiện niềm tự hào của em hoặc khi xem phần trình diễn của các bạn.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận:  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (5p)**   * - GV cùng HS hệ thống lại bài. * - GV nhận xét tiết học. * - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | - HS quan sát video về tài năng nhí.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS làm việc nhóm theo hướng dẫn.  - HS chuẩn bị dụng cụ học tập.  - HS lắng nghe và thực hiện theo các bước hướng dẫn của GV.  - HS chọn hình dáng cho những mảnh ghép.  - HS trình bày.  - HS nhận xét về tác phẩm của nhóm bạn.  - HS chia sẻ tác phẩm bản thân ấn tượng nhất.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS bình chọn theo hướng dẫn.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tên bài: TRÒ CHƠI CHUYẾN XE KÌ THÚ Số tiết CT: 15**

**Thời gian thực hiện: ngày 11 tháng 10 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Giới thiệu được đặc điểm, những việc làm đáng tự hào của bản thân.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

- Sáng tạo những mảnh ghép diệu kì.

- Thể hiện niềm tự hào của bản thân trước lớp.

**3. Phẩm chất**

*- Tự tin, trách nhiệm:* tự tin thể hiện niềm tự hào của bản thân,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV:KHBD, SGK.

- HS: Giấy, bút, bút màu, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 1 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 2.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Trò chơi chuyến xe kì thú.**  - GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm.  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV chuẩn bị cho mỗi nhóm: xúc xắc, các quân chơi và sơ đồ chơi trong SGK tr.18  - GV giới thiệu cho HS trò chơi Chuyến xe kì thú và phổ biến luật chơi:   * *Từng bạn trong nhóm gieo xúc xắc và di chuyển số ô bằng số chấm trên xúc xắc.* * *Thực hiện yêu cầu trên ô tương ứng bằng hành động hoặc mô tả cụ thể.* * *Người về đích đầu tiên là người thắng cuộc.*   - GV hướng dẫn làm việc cả lớp.  - GV tổ chức các nhóm cùng chơi *Chuyến xe kì thú.*  - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia trò chơi.  - GV kết luận: ***Chúng ta đã thực hiện xong trò chơi Chuyến xe kì thú. Trò chơi giúp chúng ta có cơ hội và mạnh dạn thể hiện đặc điểm tự hào của bản thân.***  **Hoạt động 3: Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV dặn dò HS viết bức thư tham gia cuộc thi *Viết thư cho tương lai.*  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS hoạt động theo nhóm.  - HS về nhóm theo hướng dẫn.  - HS nhận dụng cụ từ GV.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi trò chơi.    - HS chia sẻ về cảm xúc của bản thân.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài: CHIA SẺ VÀ BÀI ĐỌC 1: CAU Số tiết CT: 29, 30**

**Thời gian thực hiện: ngày 7 tháng 10 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ:

**1.2. Năng lực văn học**

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm

- Năng lực tự chủ và tự học: Độc lập suy nghĩ để trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thể hiện được cách đọc diễn cảm

**3. Góp phần phát triển phẩm chất**

- Nhân ái: Yêu thương mọi người, quan tâm chăm sóc và bảo vệ cây cối quanh em

- Trung thực: Trung thực trong các hoạt động học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: KHBD, SGK.

- HS: SGK Tiếng Việt 4 .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động: Trò chơi “ giải ô chữ”****(5p)** | |
| **Hướng dẫn HS giải ô chữ**  - Gọi 1 HS nêu yêu cầu trò chơi.  - GV chiếu lên bảng ô chữ. Hướng dẫn HS cùng làm mẫu dòng 1:  + Gọi 1 HS đọc to gợi ý.  + GV gọi 1 HS phát biểu.  **HS thảo luận, giải ô chữ**  - GV gọi đại diện 2 nhóm lên trình bày kết quả  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV giới thiệu chủ điểm : NHƯ MĂNG MỌC THẲNG, GV giới thiệu bài đọc 1 : Cau | - HS nêu yêu cầu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS thảo luận theo nhóm đôi  - HS trả lời  - HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức mới: (60p)** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu toàn bài: giọng đọc vui tươi, nhẹ nhàng.  *-* Luyện đọc theo khổ: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp khổ theo nhóm đôi.  - GV gọi 2 – 3 nhóm thi đọc trước lớp  - GV nhận xét các nhóm.  - 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận.  - GV hỏi thêm: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài thơ nói về điều gì?*  - GV nhận xét, gọi 2 – 3 HS nhắc lại nội dung bài | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi  - HS luyện đọc theo nhóm đôi  - 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - Theo dõi  - 2- 3 HS nhắc lại nội dung bài |
| **3. Luyện tập (Đọc nâng cao)** | |
| - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - HS luyện đọc đọc theo nhóm bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  - Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **4. Hoạt động củng cố và nối** tiếp (5p) | |
| - Qua bài đọc, em học được điều gì?  - GV nhắc nhở HS:  + Học thuộc lòng bài thơ.  + Về nhà tự đọc sách báo như đã hướng dẫn trong SGK.  + Chuẩn bị bài viết 1 *Tả cây cối* SGK tr.35. | - HS chia sẻ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài: Bài viết 1: TẢ CÂY CỐI Số tiết CT: 31**

**Thời gian thực hiện: ngày 8 tháng 10 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Xác định được các đoạn của bài văn.

- Hiểu cấu tạo thường gặp của bài văn tả cây cối, cách tả một loài cây cụ thể theo trình tự nhất định.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Phát hiện được chi tiết hay, hình ảnh đẹp trong bài văn tả cây cối.

- Biết bày tỏ sự yêu thích của mình với những chi tiết hay, hình ảnh đẹp trong bài văn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Biết thảo luận nhóm về nội dung và cấu tạo của bài văn tả cây cối.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Vận dụng những kiến thức đã học để tìm tòi, mở rộng, giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: đọc và trả lời câu hỏi về nội dung, cấu tạo của bài văn tả cây cối; nắm được trình tự miêu tả trong bài văn tả cây cối.

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất**

**-** Chăm chỉ: Chăm luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết.

- Yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: KHBD, SGK, phiếu học tập, video bài hát Cái cây xanh xanh,

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5p)** | |
| - GV tổ chức cho HS hát bài “ Cái cây xanh xanh”.  - GV giới thiệu bài học mới:  - GV ghi tên bài học: ***Viết 1 – Tả cây cối.*** | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thứ mới (15p)** | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét**  - GV đọc mẫu bài văn *Cây si*, giải thích các từ ngữ khó (VD: *hòn non bộ, thân phụ, loà xoà,…*).  - GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc 4 đoạn của bài văn. Các HS khác đọc thầm theo.  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài:  *a. Bài văn có mấy đoạn? Nêu nội dung từng đoạn.*  *b. Cây si được miêu tả theo trình tự nào?*  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  **Hoạt động 2: Rút ra bài học**  - GV mời 1 – 2 HS đọc to nội dung bài học trong SGK. Các HS khác đọc thầm theo.  - GV giải thích kĩ hơn về kiến thức được trình bày trong bài học, các từ ngữ khó (nếu có).  - GV mời 1 – 2 HS nhắc lại cho cả lớp nghe về cấu tạo của bài văn tả cây cối.  - GV chuẩn bị 3 tấm bìa ghi chữ to “Mở bài”, “Thân bài”, “Kết bài”. | - HS lắng nghe.  - HS đọc bài.  - HS thảo luận nhóm.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe  - HS đọc bài.  - HS thực hiện. |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành (10p)** | |
| **Hoạt động 3: Luyện tập**  - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của BT1: *đọc bài văn “Cây bàng” và so sánh trình tự miêu tả giữa bài văn đó với bài văn “Cây si”.*  - GV mời 2 – 3 HS nối tiếp nhau đọc các đoạn trong bài văn *Cây bàng*. Các HS khác đọc thầm theo.  - GV giải thích các từ khó trong bài văn. (VD: *màu tía, trơ trụi, trơ trơ, li ti, điểm,…*).  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm đôi, thảo luận về sự khác nhau trong trình tự miêu tả cây bàng và cây si.  - GV mời 2 – 3 HS phát biểu trước lớp về sự khác nhau trong trình tự miêu tả cây bàng và cây si.  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung: | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS trả lời câu hỏi: |
| **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp** **(5p)** | |
| - GV yêu cầu HS tự nhận xét về tiết học:  - GV nhắc nhở HS:  + Chuẩn bị nội dung cho tiết học *Bài viết 2: Quan sát cây cối.*  + Chuẩn bị tranh/ ảnh về một cây hoa (hoặc cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh) để thực hành quan sát | - HS lắng nghe, thực hiện  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài: Nói và nghe: KỂ CHUYỆN: CHIẾC VÍ Số tiết CT: 32**

**Thời gian thực hiện: ngày 8 tháng 10 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Nghe và nhớ nội dung, kể lại được câu chuyện *Chiếc ví.*

- Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện.

- Lắng nghe bạn kể, biết ghi thắc mắc, nhận xét; phát biểu đánh giá lời kể của bạn.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết kể chuyện; biết trao đổi cùng các bạn

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sáng tạo khi kể chuyện

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất**

- Nhân ái: biết thông cảm với những người nghèo khó; đề cao đức tính trung thực trong mọi hoàn cảnh; biết chia sẻ và giúp đỡ mọi người xung quanh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: KHBD, SGK, video bài hát Em yêu trường em.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động****(5p)** | |
| - GV tổ chức cho HS hát bài“Em yêu trường em ”.  - GV giới thiệu bài học:  - GV ghi tên bài học: ***Kể chuyện “Chiếc ví”.*** | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành (25p)** | |
| **Hoạt động 1: Nghe kể chuyện**  - GV kể lần 1, kết hợp giải nghĩa từ khó, nếu có (VD: *danh thiếp, tống tiền*).  - GV kể  - GV cho HS trả lời các câu hỏi gợi ý trong SGK.  **Hoạt động 2: Kể chuyện**  ***Nhiệm vụ 1: Kể chuyện trong nhóm***  - GV tổ chức cho HS kể chuyện trong nhóm đôi.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS thực hiện đúng yêu cầu của BT.  ***Nhiệm vụ 2: Kể chuyện trước lớp***  - GV mời HS xung phong kể toàn bộ (hoặc một đoạn của câu chuyện). Các HS khác lắng nghe, góp ý.  - GV mời 1 – 2 HS khá, giỏi kể lại toàn bộ câu chuyện. Các HS khác lắng nghe, góp ý.  - GV nhận xét, đánh giá, góp ý.  **Hoạt động 3: Trao đổi về câu chuyện**  - GV mời 2 – 3 HS phát biểu ý kiến. Các HS khác lắng nghe, góp ý.  - GV tổng kết ý kiến của cả lớp để HS hiểu đúng. Chú ý kiểm tra nội dung ghi chép của một số HS; hướng dẫn HS ghi chép, có thái độ đúng khi nghe và thảo luận (tôn trọng người nói, tích cực tham gia thảo luận). | - HS lắng nghe.  - HS trả lời dựa vào nội dung câu chuyện GV kể.  - HS kể chuyện trong nhóm.  - HS kể chuyện trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS phát biểu ý kiến:  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** (5p) | |
| - GV yêu cầu HS về nhà kể lại cho người thân nghe cau chuyện Chiếc ví  - Sưu tầm một số tấm gương về trung thực trogn cuộc sống quanh em ( báo cáo lại vào bài đoc 2: Một người chính trực)  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS nêu  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài: Bài đọc 2: MỘT NGƯỜI CHÍNH TRỰC Số tiết CT: 33**

**Thời gian thực hiện: ngày 10 tháng 10 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần,

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Hiểu những chi tiết cho thấy cốt cách chính trực của Tô Hiến Thành;

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung:**

- *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất.**

- Trung thực: Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, ngay thẳng, liêm khiết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: KHBD, SGK.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động****(5p)** | |
| - GV cho HS chơi trò chơi ô cửa bí mật ( đọc và trả lời các câu hỏi ở bài : cau)  - GV yêu cầu HS đọc tên bài và quan sát bức tranh minh họa trong bài.  - GV giới thiệu bài và ghi bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS quan sát, trả lời  - HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức mới (18p)** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu toàn bài:  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK  - 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.  - GV hỏi thêm: *Qua bài đọc, em hiểu điều gì về ông Tô Hiến Thành?*  - GV nhận xét, gọi 2 – 3 HS nhắc lại nội dung bài | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi  HS trả lời  HS tả lời |
| **3. Luyện tập (Đọc nâng cao) (7p)**  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - HS luyện đọc đọc theo nhóm bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  - Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp** **(5p)** | |
| - GV yêu cầu HS nêu cảm nhận qua bài học  - GV yêu cấu HS nêu các tấm gương về trung thực trong cuộc sống mà em biết ( đã chuẩn bị ở tiết Nói và nghe : Kể chuyện, Chiếc ví)  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS nêu  - HS nêu  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài: Luyện từ và câu: NHÂN HÓA Số tiết CT: 34**

**Thời gian thực hiện: ngày 11 tháng 10 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Hiểu biện pháp tu từ nhân hóa. Nhận biết các biện pháp nhân hóa trong các bài văn, bài thơ, câu chuyện, vở kịch,…Biết các câu văn có sử dụng biện pháp nhân hóa.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

Nhận biết tác dụng của biện pháp nhân hóa trong việc tăng tính gợi hình, gợi tả cho bài văn, bài thơ. Biết sử dụng từ ngữ nhân hóa để đặt câu tả con vật, cây cối một cách gợi tả, giàu hình ảnh.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết chủ động suy nghĩ để đưa ra câu trả lời theo quan điểm cá nhân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi ý kiến với các bạn, tự tin trong giao tiếp

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm chỉ làm bài tập, trả lời các câu hỏi trong bài

- Trách nhiệm: Hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của GV: nhận xét ngữ liệu, tìm hiểu bài học, luyện tập vận dụng

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: KHBD, SGK, Phiếu BT.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5p)** | |
| - GV tổ chức cho HS hát và múa khởi động  - Gv giới thiệu bài mới: Nhân hóa | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới: (10p)** | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài, cả lớp đọc thầm.  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi vào phiếu bài tập  - GV gọi 3 đến 4 nhóm trình bày kết quả  + Các sự vật “ trời”, “mây”, “sấm” được gọi bằng những từ ngữ nào?  +Các sự vật trên và “trăng”, “sao”, “ đất” được tả bằng những từ ngữ nào?  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  **Hoạt động 2: Rút ra bài học**  - Gọi HS đọc to bài học.  - GV hướng dẫn HS đọc lại bài Ông trời bật lửa để xác định 3 kiểu nhân hóa.  -GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, nhắc lại thông tin chính để khắc sâu nội dung bài học.  -GV mời HS nhắc lại và lấy thêm ví dụ về nhân hóa.  -GV nhận xét và tổng kết. | - 1 HS đọc  - HS làm việc theo nhóm đôi vào phiếu học tập  - Đại diện nhóm trình bày kết quả  …  -HS nhận xét  -HS lắng nghe.  - 2HS đọc, cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  -3HS đọc.  -HS làm việc nhóm đôi, nhắc lại thông tin.  - HS nhận xét, lắng nghe. |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành (15p)** | |
| **Hoạt động 1: Tìm biện pháp nhân hóa trong hai khổ thơ cuối của bài thơ ( BT1)**  -GV mời 2 HS đọc lại 2 khổ thơ trích từ bài Cau.  -GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm 2 khổ thơ, thảo luận nhóm đôi để TLCH.  -GV mời 1-2HS TLCH trước lớp.  -GV nhận xét.  **Hoạt động 2: Nêu tác dụng của biện pháp nhân hóa trong hai khổ thơ của bài thơ “Cau” (BT2)**  -GV mời 2 HS đọc lại 2 khổ thơ trích từ bài Cau.  -GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm 2 khổ thơ, thảo luận nhóm đôi để TLCH.  -GV mời 1-2HS TLCH trước lớp.  -GV nhận xét.  **Hoạt động 3: Viết 1-2 câu có sử dụng hình ảnh nhân hóa ( BT3)**  -GV gọi 1HS đọc yêu cầu BT3.  -GV yêu cầu HS đọc lại bài học về biện pháp nhân hóa, sau đó làm việc cá nhân.  -GV mời 2-3HS đọc to câu văn đã viết trước lớp.  -GV mời HS nhận xét. | -2HS đọc.  -HS lắng nghe và thực hiện.  -2HS trả lời:  - HS lắng nghe.  -2HS đọc.  -HS lắng nghe và thực hiện.  -3HS đọc trước lớp, cả lớp đọc thầm theo.  --HS nhận xét. |
| **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp** **(5p)** | |
| - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | - Hs lắng nghe.  - Hs lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………

*………………………………………………………………………………………………………….*

**Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài: Bài viết 2: LUYỆN TẬP TẢ CÂY CỐI Số tiết CT: 35**

**Thời gian thực hiện: ngày 11 tháng 10 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Biết tóm tắt bài văn để tìm ra các ý chính của bài.

- Biết quan sát và ghi lại kết quả quan sát một cây hoa ( hoặc cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh).

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Biết cảm thụ vẻ đẹp của những từ ngữ gợi tả, những câu văn giàu hình ảnh.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Biết thảo luận nhóm về nội dung và cấu trúc của bài văn miêu tả cây cối.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Vận dụng những kiến thức đã học để tìm tòi, mở rộng, giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập:

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất**

**-** Chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận.

- Trách nhiệm: Hoàn thành nhiệm vụ học tập thep yêu cầu của GV.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: KHBD, SGK.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (3p)** | |
| - GV tổ chức cho HS hát bài hát  - GV dẫn dắt vào bài mới:  - GV ghi bài mới | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành (27p)** | |
| **Hoạt động 1: Tóm tắt bài văn Cây si theo bố cục 3 phần (BT1)**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài, cả lớp đọc thầm.  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 2 và gọi đại diện các nhóm lên trình bày.    - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  **Hoạt động 2: Quan sát và ghi lại kết quả quan sát cây (BT2)**  **2.1) Quan sát**  -GV mời 1HS đọc to yêu cầu BT2.  -GV hướng dẫn HS tiến hành quan sát theo các gợi ý trong BT 2:  -Quan sát hình dáng của cây.  -Quan sát các bộ phận của cây.  -GV yêu cầu HS tự quan sát cây theo hướng dẫn của GV, trao đổi với bạn cùng nhóm kết quả quan sát của mình.  GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi, nhận biết cách thức quan sát cây.  GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, ghi lại vắn tắt kết quả quan sát.  **2.2) Trao đổi về kết quả quan sát**  - GV yêu cầuHS trao đổi với bạn cùng nhóm đôi về kết quả quan sát của mình  - GV mời một vài HS đọc to kết quả quan sát vừa ghi chép.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe  -HS đọc.  -HS lắng nghe.  -HS làm việc nhóm đôi.  -HS tự quan sát theo hướng dẫn của GV, trao đổi với bạn.  -HS lắng nghe và thực hiện  - HS trao đổi nhóm đôi.  - 4HS đọc bài làm.  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** **(5p)** | |
| -GV yêu cầu HS nêu cảm nghĩ sau khi viết bài.  - GV nhận xét tiết học, tuyện dương.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | - HS nêu.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*